

GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC KẾ TOÁN TRONG ĐIỀU KIỆN CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

PHẠM THỊ HUẾ
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 10/9/2025. Sửa chữa xong 10/10/2025. Duyệt đăng 13/10/2025.

Abstract

Accounting is one of the sectors most profoundly influenced by the Fourth Industrial Revolution and the growing trend of digital transformation. In Vietnamese enterprises, accounting practices are increasingly integrating technologies such as the Internet of Things (IoT), Artificial Intelligence (AI), Big Data, Cloud Computing, and Blockchain. These technologies enable accounting processes to operate in real time, with greater speed, accessibility, and data security, while enhancing organizational flexibility and improving the value of financial reporting through multidimensional insights. Properly understanding the benefits, recognizing the challenges, and proposing comprehensive solutions to accelerate digital transformation in the accounting field are essential requirements for the current development of Vietnam's economy.

Keywords: Accounting, artificial intelligence, cloud computing, digital transformation, development, solutions.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 làm cho nền kinh tế số trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Trong lĩnh vực kế toán, việc ứng dụng các công nghệ số cũng đang dần trở thành một yêu cầu tiên quyết để các doanh nghiệp đáp ứng được với sự thay đổi của thị trường và cải tiến quy trình làm việc. Tuy nhiên, việc áp dụng các công nghệ số trong lĩnh vực kế toán không chỉ đơn giản là sử dụng các phần mềm kế toán mà còn đòi hỏi kế toán viên phải có kiến thức chuyên môn vững vàng về các công nghệ mới, như: AI, Blockchain, Big Data, IoT và nhiều công nghệ tiên tiến khác. Dựa trên đặc điểm của hoạt động kế toán là tính chính xác và tính tin cậy; tuân thủ quy định pháp lý; bảo mật thông tin; sự liên kết và tính liên đới thì việc chuyển đổi số (CĐS) trong lĩnh vực kế toán là rất quan trọng. Từ yêu cầu đối với việc CĐS trong lĩnh vực kế toán, việc tìm hiểu về xu hướng phát triển của lĩnh vực kế toán trong nền kinh tế số là rất cần thiết. Dự đoán, phân tích các xu hướng phát triển của lĩnh vực kế toán trong nền kinh tế số giúp chúng ta chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực cho những bước chuyển mới của lĩnh vực này trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán

Trên thế giới, CĐS bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2015, phổ biến từ năm 2017. Tại Việt Nam, CĐS bắt đầu được nhắc đến nhiều vào khoảng năm 2018. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình CĐS Quốc gia vào ngày 03/6/2020 và bắt đầu diễn ra ở một số doanh nghiệp tư nhân lớn, vừa và nhỏ cũng như ở một số ngành: Viễn thông, Truyền thông, Y tế, Tài chính, Giao thông, Du lịch...

Theo Thomas M. Siebel, CĐS là sự hội tụ của 4 công nghệ đột phá: điện toán đám mây (cloud computing), dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI). Sự hội tụ này khiến cho phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của CĐS hết sức rộng lớn. Nghiên cứu của Ustundag và Cevikkan khẳng định: "Kỷ nguyên chuyển đổi mà chúng ta đang sống khác các thời đại khác là không chỉ mang

Email: phamthihuedhhd@gmail.com

đến sự thay đổi quá trình kinh doanh cơ bản mà còn làm nổi bật quan niệm sản phẩm tương tác thông minh thể hiện qua các mô hình kinh doanh theo hướng dịch vụ” [4, tr. 22]. Ở Việt Nam, CĐS được hiểu là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. CĐS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán là việc áp dụng công nghệ số vào các nghiệp vụ kế toán như: Dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), Điện toán đám mây (Cloud)... nhằm tự động hóa các quy trình kế toán, giúp cho các nghiệp vụ kế toán được triển khai nhanh chóng, hiệu quả. Có thể nhận diện những lợi ích của CĐS trong lĩnh vực kế toán trên một số nội dung sau:

2.1.1. Chuyển đổi số đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ hiện đại từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào các quy trình tính toán, xử lý giấy tờ, chăm sóc khách hàng và marketing của ngành Kế toán nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của hoạt động kế toán. Theo John Peter Krahel, việc sử dụng công nghệ số trong quản lý thiết bị giúp giảm bớt gánh nặng cho kế toán viên trong việc giám sát sản xuất, kiểm soát chi phí và tính giá thành sản phẩm. Đồng thời, sự tiến bộ của công nghệ cao đã tạo ra nhiều công cụ và phần mềm hiện đại, tự động hóa nhiều công việc mà trước đây con người đảm nhiệm. Nhờ đó, thông tin có thể được lưu trữ theo thời gian thực với dung lượng lớn mà không bị giới hạn, thậm chí công nghệ còn có khả năng xử lý các nghiệp vụ kế toán phức tạp. Nghiên cứu của Đặng Văn Thanh cũng chỉ ra rằng, việc sử dụng chứng từ điện tử thay vì kiểm tra hồ sơ giấy, xử lý trực tiếp trên các phần mềm tin học hóa sẽ làm cho việc phân loại chứng từ, ghi sổ kế toán và xử lý nghiệp vụ trở nên đơn giản hơn, qua đó giảm thiểu đáng kể chi phí quản lý cho doanh nghiệp [7, tr. 20].

2.1.2. Chuyển đổi số nâng cao tính hữu ích của hệ thống thông tin kế toán. Việc ứng dụng công nghệ số trong kế toán sẽ tăng cường tính hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán, cho phép người sử dụng báo cáo, đồng thời phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định kinh doanh. Các hệ thống thông minh, Robot và công cụ AI sẽ thay thế con người bằng các thực thể mềm, cải thiện tính tuân thủ và giảm thiểu các quyết định chủ quan. Shawnie Kruskopf nhấn mạnh, dữ liệu tài chính kế toán sẽ được cập nhật theo thời gian thực thay vì kiểm tra định kỳ, giúp tự động hóa quy trình kiểm toán và sử dụng các công cụ tiên tiến để phát hiện rủi ro và gian lận.

2.1.3. Chuyển đổi số thúc đẩy sự đổi mới trong quản lý và hoạt động kế toán. Mô hình kinh doanh có thể được tự động hóa, tối ưu hóa và tiêu chuẩn hóa trên phạm vi toàn cầu nhờ hệ thống kỹ thuật số. CĐS toàn diện sẽ thay đổi các kênh và phương thức huy động vốn, cách tiếp cận vốn, quy trình kế toán và tổ chức thông tin kế toán. Đồng thời, sự phát triển của tiền kỹ thuật số và tiền điện tử buộc các tổ chức tài chính và ngân hàng phải thay đổi phương thức thanh toán, điều chỉnh chức năng tiền tệ và cách thức thực hiện chính sách tài chính.

2.1.4. Chuyển đổi số bảo đảm tính toàn vẹn của hồ sơ tài chính. Theo nghiên cứu của Jun Dai và cộng sự, Blockchain được coi là một sổ cái phân quyền với khả năng ghi nhận và xác thực các giao dịch, bảo đảm hồ sơ kế toán không thể bị chỉnh sửa hoặc thay đổi sau khi đã được ghi vào Blockchain. Thông tin kế toán được cập nhật liên tục, lưu trữ trên cơ sở dữ liệu lớn theo thời gian thực, trong khi kiểm soát nội bộ giúp bảo đảm việc giám sát và đề ra chính sách bảo mật dữ liệu hiệu quả. Mặc dù có nhiều lợi ích, CĐS cũng đặt ra những thách thức cần được giải quyết. Một vấn đề trong đó chính là sự bảo mật và riêng tư của dữ liệu. Khi thông tin tài chính trở nên số hóa và liên kết mạnh mẽ hơn, bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trở thành vấn đề cốt lõi. Các chuyên gia kế toán cần áp dụng các biện pháp bảo mật hiệu quả để phòng chống các rủi ro xâm nhập và bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu. Thách thức khác nằm ở việc cần tiếp tục phát triển chuyên môn. CĐS đòi hỏi các chuyên gia phải thu thập kiến thức và kỹ năng mới để sử dụng hiệu quả các công nghệ số và điều hướng qua các vấn đề phức tạp của kinh tế số. Việc học suốt đời và theo kịp công nghệ mới là điều cần thiết để duy trì tính ứng dụng trong lĩnh vực kế toán. CĐS và kinh tế số đã tác động sâu sắc đến lĩnh vực kế toán. Bằng cách tận dụng công nghệ số, chúng ta có thể nâng cao tính chính xác, hiệu quả và tính liên quan của các hoạt động kế toán trong thế giới số linh động và nhanh chóng [3, tr. 45].

2.1.5. Giúp kết nối, thu ngắn khoảng cách của các bộ phận trong cơ cấu quản lý, điều hành doanh nghiệp, các bộ phận nghiệp vụ, các phần hành kế toán. Khi ứng dụng CĐS, sự liên kết thông tin giữa các bộ phận trong doanh nghiệp được kết nối trên nền tảng một hệ thống công nghệ đồng nhất, giúp cho các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp được giải quyết ngay khi xảy ra và sự vận hành không bị tắc nghẽn, không gây tác động xấu đến hoạt động của doanh nghiệp như: chỉ đạo và quyết định của các cấp quản lý, nắm bắt và giải quyết các vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. Ứng dụng CĐS sẽ phá bỏ bức rào ngăn cách giữa các bộ phận trong doanh nghiệp, giữa các phần hành nghiệp vụ nhờ nền tảng kết nối số hóa đa chiều, đa chức năng giữa các bộ phận. Qua đó, hoạt động kế toán, kiểm toán sẽ được cải thiện về chất lượng, độ tin cậy và tính kịp thời của thông tin, công việc hạch toán của các phần hành diễn ra trôi chảy, trơn tru... Đối với thông tin quản lý, thông tin kế toán, tài chính, người điều hành chủ động và dễ truyền tải, dễ truy xuất, nắm được tình hình, diễn biến hoạt động của doanh nghiệp nhanh hơn, kịp thời hơn. Điều đó tạo điều kiện cho hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ hoạt động hiệu lực và quản lý doanh nghiệp hiệu quả, minh bạch.

2.2. Một số vấn đề đặt ra cho chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán Việt Nam

Thời gian qua, hoạt động CĐS trong lĩnh vực kế toán ở Việt Nam đã bước đầu có sự chuyển biến tích cực.

2.2.1. Về hành lang pháp lý

Các quy định của pháp luật có liên quan đến CĐS trong lĩnh vực kế toán từng bước được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông... đang trong tiến trình sửa đổi theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho CĐS; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung CĐS của doanh nghiệp. Luật Kế toán sửa đổi, bổ sung năm 2015 đã đề cập đến các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán như: Các quy định về chứng từ điện tử, chữ ký trên chứng từ, xác lập và lưu trữ các chứng từ, mở - ghi - khóa sổ và công tác lưu trữ... Các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt cho các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện các giao dịch số. Hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số tiếp tục được phát triển, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho việc CĐS trong lĩnh vực kế toán. Thông báo số 16/TB-VPCP 25/12/2022 của Văn phòng Chính phủ chỉ rõ những thành tựu nổi bật của nền tảng số Việt Nam: Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định và di động tăng so với cùng kỳ, xếp lần lượt thứ 45 và 52, cao hơn mức trung bình của thế giới; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ, tạo tiện ích trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (quản lý dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch điện tử...). Đặc biệt, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, liên thông với 47 bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước; cấp trên 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử; đồng bộ trên 234 triệu thông tin tiêm chủng; kích hoạt gần 2,6 triệu tài khoản định danh điện tử; xác định thông tin chính xác của gần 50 triệu thuê bao di động...

2.2.2. *Nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, doanh nghiệp về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán nói riêng được nâng lên một bước*

Tính đến hết tháng 3/2023, cả nước đã có 22/22 bộ, ngành và 63/63 địa phương thành lập Ban chỉ đạo về CĐS; 17/22 bộ, ngành và 57/63 địa phương ban hành chương trình/kế hoạch/đề án CĐS giai đoạn 5 năm. Có 100% bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban chỉ đạo CĐS. Đến ngày 30/3/2023, tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực công nghệ thông tin khoảng 10.157 tỷ đồng, trong đó 8.312 tỷ đồng bố trí cho một số cơ quan trung ương, 1.845 tỷ đồng bố trí cho một số địa phương [5, tr. 12]. Báo cáo thường niên CĐS doanh nghiệp 2023 cho thấy, có 48.8% doanh nghiệp đã từng sử dụng một số giải pháp CĐS, 35.3% doanh nghiệp đã số hóa dữ liệu, quy trình (chủ yếu đưa các dữ liệu, văn bản, giấy tờ từ “bản cứng” thành “bản mềm” lưu trữ trên hệ thống, 7.6% đã từng bước

xây dựng kế hoạch trong ngắn và dài hạn để CĐS, 6.2% đã hoàn thành xác định mục tiêu CĐS và 2.2% đã làm chủ công nghệ, phần mềm quản lý để phân tích dữ liệu, tự động hóa để đưa ra các quyết định trong sản xuất kinh doanh). Trên 40% các doanh nghiệp có ngân sách để đáp ứng nhu cầu CĐS từ mức trung bình đến đầy đủ để tiếp nhận các tư vấn và giải pháp CĐS. Nghiệp vụ kế toán là nơi diễn ra mức độ CĐS cao hơn cả với trên 40% doanh nghiệp sử dụng công nghệ số ở mức độ cao và thường xuyên.

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, việc CĐS trong lĩnh vực kế toán ở Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Một là, vướng mắc về hành lang pháp lý liên quan đến CĐS trong lĩnh vực kế toán. Quá trình số hóa và CĐS, hiện đại hóa công nghệ thông tin trong lĩnh vực kế toán không chỉ đòi hỏi việc ứng dụng tại các đơn vị kế toán mà còn phải sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý về kế toán phù hợp với môi trường điện tử. Ví dụ quy định về chữ ký, ghi chép kế toán, về việc in, lưu giữ chứng từ điện tử, in và lưu giữ sổ kế toán cần đảm bảo phù hợp nhằm tiết kiệm tránh lãng phí trong khâu in, ấn nhưng phải hiệu quả, an toàn.

Hai là, sự hòa hợp của chuẩn mực và các nguyên tắc kế toán Việt Nam với thế giới. Trên nền dữ liệu lớn, kế toán sẽ thay đổi cơ bản về phương thức thực hiện, thông tin kế toán được truyền tải với tốc độ cao, từ thu thập, xử lý và cung cấp thông tin qua báo cáo tài chính. Các nghiệp vụ kế toán được thực hiện qua chứng từ điện tử, ghi sổ kế toán bằng các phần mềm tổng hợp, xử lý dữ liệu, chuẩn mực và nguyên tắc kế toán ở Việt Nam hiện nay chắc chắn không phù hợp trong điều kiện tự động hóa. Bên cạnh đó, công nghệ số tác động trên phạm vi toàn cầu khiến cho việc rà soát, điều chỉnh các chuẩn mực, nguyên tắc kế toán không chỉ phát sinh từ yêu cầu quản lý trong nội bộ nền kinh tế mà còn xuất phát từ yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới cho việc hội tụ chuẩn mực kế toán quốc tế. Đây là vướng mắc lớn đòi hỏi các chuẩn mực và các nguyên tắc kế toán Việt Nam phải tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp [6, tr. 32].

Ba là, trình độ công nghệ thông tin của kế toán viên. Cuộc CMCN 4.0 tác động mạnh mẽ đến vai trò của kế toán, theo đó, kế toán cần học hỏi để làm chủ công nghệ, khám phá cách để quản lý dữ liệu trên nền tảng công nghệ số, phát huy khả năng của họ trên vai trò là những chuyên gia cố vấn về tài chính hơn là thuần túy ghi chép nghiệp vụ. Hơn nữa, thời đại công nghệ thông tin không ngừng phát triển đòi hỏi kế toán viên khả năng thích nghi nhanh và cập nhật công nghệ mới, am hiểu các công nghệ tiên tiến như hệ thống nhận dạng tự động, lập trình phân tích và khai thác dữ liệu, bởi vì đây là những gì tương lai trong lĩnh vực này sẽ hướng tới. Trong điều kiện thực hiện quy trình tự động kế toán viên cần tập trung vào bảo trì kỹ thuật của hệ thống và việc phân tích, bởi vì công nghệ số đã định hình lại mô hình kế toán. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trình độ của kế toán viên Việt Nam chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu CĐS.

Bốn là, vấn đề bảo mật thông tin kế toán. Các công nghệ mới như nền tảng điện toán đám mây, dữ liệu lớn, công nghệ di động... mang lại những thay đổi cho nghề kế toán. Tuy nhiên, một thách thức chung mà mỗi công nghệ phải đối mặt đó là bảo mật dữ liệu nhạy cảm của kế toán. Nguyên nhân của sự cố bảo mật thông tin có thể từ cuộc tấn công bên ngoài, hệ thống không phù hợp, nhân viên thiếu kỹ năng... Trong một nghiên cứu về thực trạng an toàn thông tin toàn cầu cho thấy, có tới 44% doanh nghiệp không có chiến lược tổng thể về an toàn thông tin; 48% không có chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho nhân viên; 54% không có cơ chế đối phó với tấn công mạng [1, tr. 32]. Rủi ro an ninh mạng có thể xảy ra khi chính sách quản trị và bảo mật thông tin, pháp luật liên quan đến quy định an ninh chưa được thiết lập chặt chẽ, hạn chế trong phân quyền truy cập hoặc kết xuất dữ liệu, chưa có phương án hoặc không duy trì việc phòng chống vi rút hay ngăn chặn phần mềm độc hại. Bên cạnh đó, khi các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội của thời đại kỹ thuật số họ cần phải đảm bảo các khoản đầu tư vào bảo mật thông tin để bắt kịp với việc áp dụng công nghệ. Đây là thách thức đối với quá trình CĐS trong lĩnh vực kế toán ở Việt Nam.

Năm là, các doanh nghiệp dù có đủ nhận thức, kiến thức về CĐS nói chung, CĐS trong lĩnh vực kế toán

nói riêng nhưng lại khó có thể tự thực hiện quá trình thay đổi mang tính toàn diện này. Vì vậy, việc hỗ trợ, tư vấn về lộ trình CĐS, hỗ trợ ứng dụng giải pháp CĐS trong lĩnh vực kế toán gặp nhiều khó khăn.

2.3. Một số giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực kế toán trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

2.3.1. Trước hết, cần nâng cao nhận thức của lãnh đạo các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kế toán về CĐS. Các nhà quản lý, người làm kế toán, kiểm toán cần hiểu biết đầy đủ về CĐS, kinh tế số, kế toán số; cần thấy hết lợi ích của ứng dụng công nghệ số... để có những quyết định, quyết sách phù hợp với năng lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp, đơn vị kế toán. CĐS (digital transformation) là quá trình sử dụng dữ liệu và các công nghệ số để thay đổi phương thức và quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán, kiểm toán, thay đổi tổng thể và toàn diện cách xử lý thông tin kế toán và cách thực hiện nghiệp vụ của người làm kế toán, của đơn vị kế toán. CĐS trong lĩnh vực kế toán là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang kế toán số, kiểm toán số bằng cách áp dụng công nghệ mới, thành tựu của cuộc CMCN 4.0, như dữ liệu lớn (Big Data), Internet kết nối vạn vật (IoT), điện toán đám mây (ICloud), dữ liệu chuỗi (Blockchain)... thay đổi phương thức tổ chức thông tin, quy trình kế toán và phương pháp kế toán, kiểm toán, văn hóa nghề kế toán, kiểm toán. CĐS trong kế toán mang lại nhiều lợi ích như cắt giảm chi phí xử lý nghiệp vụ, tiếp cận và tạo ra nhiều loại thông tin, nhiều tiện ích của thông tin trong một thời gian nhất định, giúp các nhà quản lý, nhà đầu tư đưa ra quyết định quản lý, quyết định kinh doanh nhanh chóng và chính xác hơn nhờ hệ thống thông tin đầy đủ, tin cậy và thông suốt kịp thời. Qua đó, hiệu quả hoạt động kinh doanh và tính cạnh tranh của doanh nghiệp được nâng cao. CĐS không chỉ thiên về công nghệ xử lý thông tin trong hoạt động kế toán mà phải bắt đầu từ mô hình tổ chức công tác kế toán, tổ chức quy trình xử lý, cung cấp thông tin và đặc biệt là tư duy lãnh đạo, tư duy quản lý, điều hành. Công nghệ số cần đi cùng với các nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà kế toán và cần gắn với chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng thông tin.

2.3.2. Các đơn vị kế toán cần chủ động tìm hiểu, lựa chọn các công nghệ số phù hợp với nghề kế toán thuộc lĩnh vực hoạt động, từ đó lựa chọn đối tác cung cấp các giải pháp, công nghệ để thực hiện số hóa cho hoạt động kế toán. Đối với đơn vị kế toán thuộc ngành kinh tế - tài chính có ảnh hưởng trực tiếp đến cấu trúc nền kinh tế, cấu trúc thị trường tài chính đòi hỏi sự nhận thức về tính cấp thiết của CĐS trong kế toán là tất yếu cần phải có hướng đi rất cụ thể và chiến lược dài hạn. Các nhà quản lý, nhà kế toán, kiểm toán cần có hiểu biết đầy đủ về quản trị doanh nghiệp, về kế toán trong cuộc CMCN 4.0, nâng cao năng lực quản trị thông tin kinh tế tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phương thức quản trị thông tin phải đổi mới hoạt động với sự vận hành thật đơn giản nhưng hiện đại, hiệu quả. Nhà kế toán, kiểm toán phải luôn khuyến khích đổi mới, đột phá, khuyến khích sự xung kích, dẫn thân cho những thay đổi của nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trong tương lai [2, tr. 38].

2.3.3. Các đơn vị kế toán, kiểm toán phải chủ động đầu tư hệ thống thiết bị, công nghệ phù hợp với tốc độ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia, tốc độ phát triển của Internet, các ứng dụng của các công nghệ mới do cuộc CMCN 4.0 mang lại. Cần đầu tư cho công nghệ thông tin một cách bài bản. Cần nhắc thận trọng và lường tính rủi ro là cần thiết nhưng không nên quá chậm chạp. Cần nâng cao trình độ áp dụng công nghệ: Công nghệ mới đi kèm với những đòi hỏi về kỹ năng, kiến thức phải được cập nhật mới để thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi của cuộc CMCN 4.0. Cần tạo ra sự liên kết về công nghệ, về các phần mềm hỗ trợ quản trị.

2.3.4. Cần có chính sách phát triển nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán, thu nhận và đào tạo nhân lực chất lượng cao có hiểu biết sâu về tổ chức hệ thống thông tin kinh tế tài chính, về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, quản trị mạng... phục vụ cho quá trình CĐS của doanh nghiệp. Cần sớm hình thành môn học kế toán số, đưa vào chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán của các cơ sở đào tạo. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho 5-10 năm sau về kế toán công nghệ số. Cơ quan hoạch định chính sách cần thay đổi nhận thức và nội dung các quy định và hướng dẫn về chế độ kế toán, kiểm toán, về các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chuẩn mực Báo cáo tài chính.

Xem tiếp trang 268